BAN QUẢN LÝ CÁC KCX VÀ CN TP. HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM

Lớp : Tin học ứng dụng - K13

Môn thi: **Cơ sở Lập trình** Lần thi: **2** Giám thị 1: Quốc Ký tên:

Học kỳ: **2** Năm học: **2011 - 2012** Ngày thi: 2/7/12 Giám thị 2: V. Phong Ký tên:

Cán bộ giảng dạy: ______ Phòng thi: A1.4 Giám thị 3: ______ Ký tên:

Tổng số bài: 7 7 1 Số tờ: 7 7 1 Giám thị 4: ______ Ký tên:

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	KÝ TÊN	Điểm học phần		Kết quả	Điểm chữ
						Kiểm tra TS:	Thi TS:		
1	1110010001	Ngô Thừa	Ân	30/12/1993					
2	1110010002	Bùi Việt	Anh	30/08/1992					
3	1110010004	Trần Mạnh Triều	Dương	12/08/1993					
4	1110010005	Nguyễn Thanh	Dũng	06/12/1992	Dũng		1	1	một
5	1110010007	Trần Duy	Khanh	26/11/1993					
6	1110010009	Bùi Sơn	Lâm	15/11/1993					
7	1110010012	Đỗ Hưng	Mỹ	29/05/1993	Mỹ		5	5	năm
8	1110010019	Lê Tấn	Phát	21/10/1993			5	5	năm
9	1110010020	Võ Thanh	Phong	10/02/1993	Phong		2	2	hai
10	1110010021	Đặng Tuấn	Phong	09/09/1993					
11	1110010022	Lê Thành	Phương	16/01/1993	Phương		3	3	ba
12	1110010023	Nguyễn Hoài	Phúc	22/09/1993					
13	1110010024	Phạm Nghiệp	Sang	22/06/1993			1	1	một
14	1110010027	Vương Minh	Thắng	26/03/1993					
15	1110010028	Trần Văn Tấn	Thành	23/11/1993					
16	1110010030	Hồng Hoàng	Thảo	26/06/1991					
17	1110010031	Nguyễn Vĩnh	Thi	26/10/1993					
18	1110010033	Quang Văn	Thưởng	18/05/1991					
19	1110010035	Đoàn Nhất Minh	Trí	12/09/1993			3	3	ba
20	1110010036	Phạm Thanh	Trọng	30/11/1993			5	5	năm
21	1110010037	Đỗ Quốc	Vin	02/04/1992					
22	1110010038	Đỗ Tấn	Vui	24/07/1992					

Ngày 20. tháng 07. năm 2012